CTCP Khoáng sản Viglacera (UPCOM: VIM)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	10,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	6.0%	3.9%	-7.3%

ROE — 2025: 5.5% — +/- YoY ▲ 1.3%

DT thuần — *Q4/25* — *tỷ VNĐ*

DT thuần — *2025*: 68.8 *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 2.90 ▲ 4.4%

LN gộp — *Q4/25* — *tỷ VNĐ*

LN gộp — *2025*: 9.79 *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 0.31 ▼ 2.6%

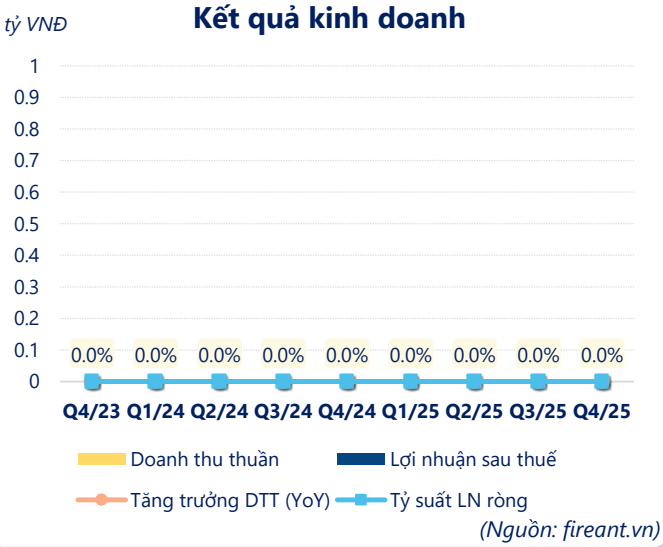
LN thuần — *Q4/25* — *tỷ VNĐ*

LN thuần — *2025*: 0.38 *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 1.20 ▼ 75.7%

LN sau thuế — *Q4/25* — *tỷ VNĐ*

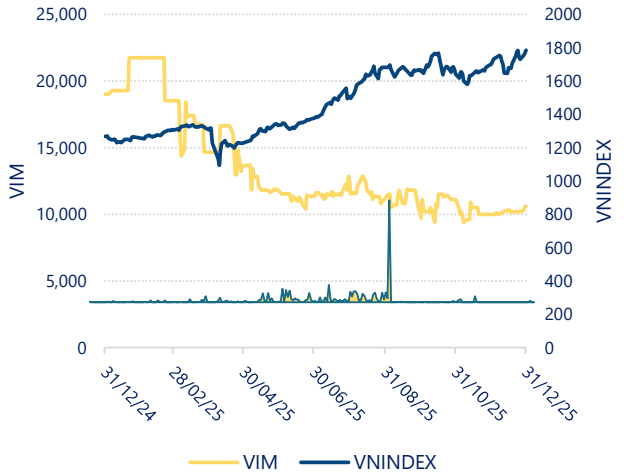
LN sau thuế — *2025*: 1.30 *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 0.31 ▲ 30.3%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

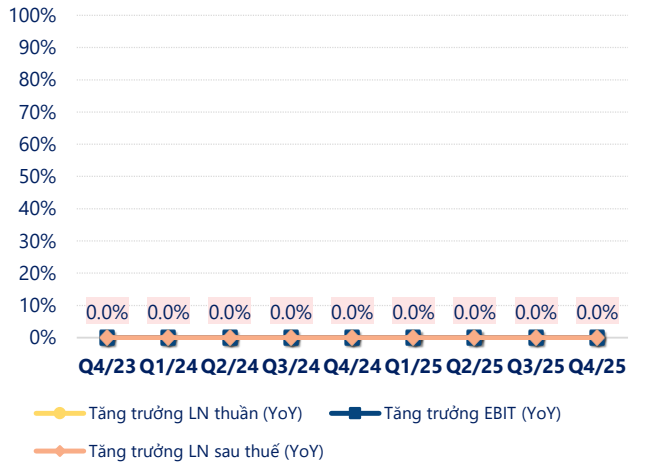
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

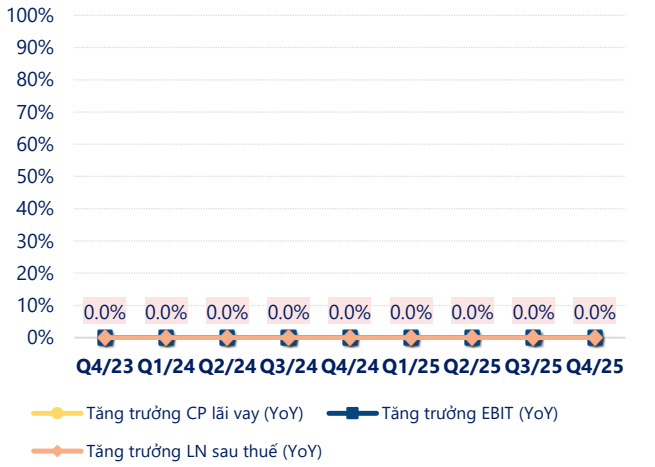
CTCP Khoáng sản Viglacera (UPCOM: VIM)

Tăng trưởng lợi nhuận



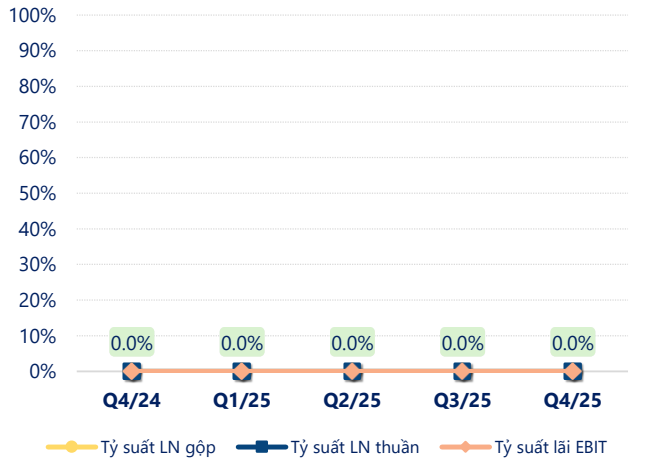
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



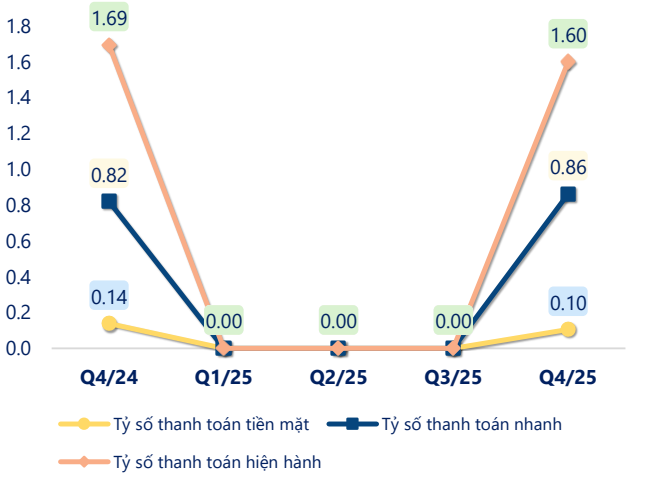
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



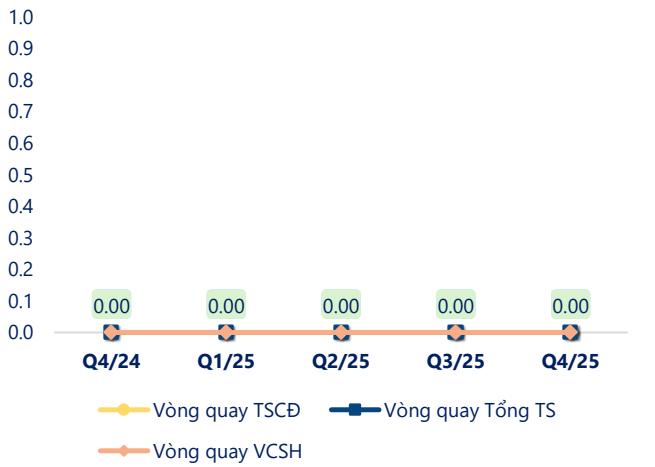
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



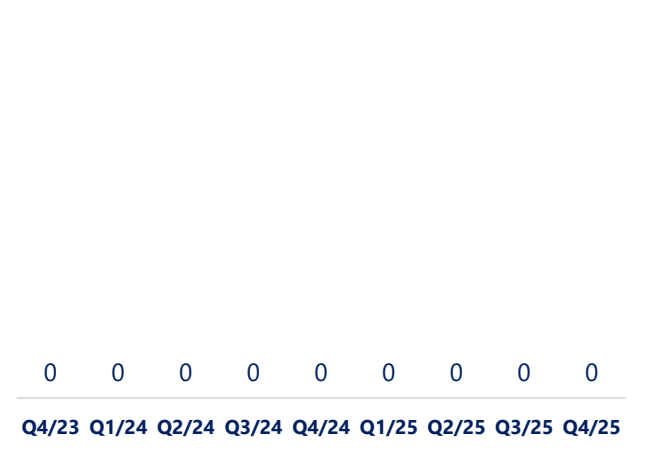
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

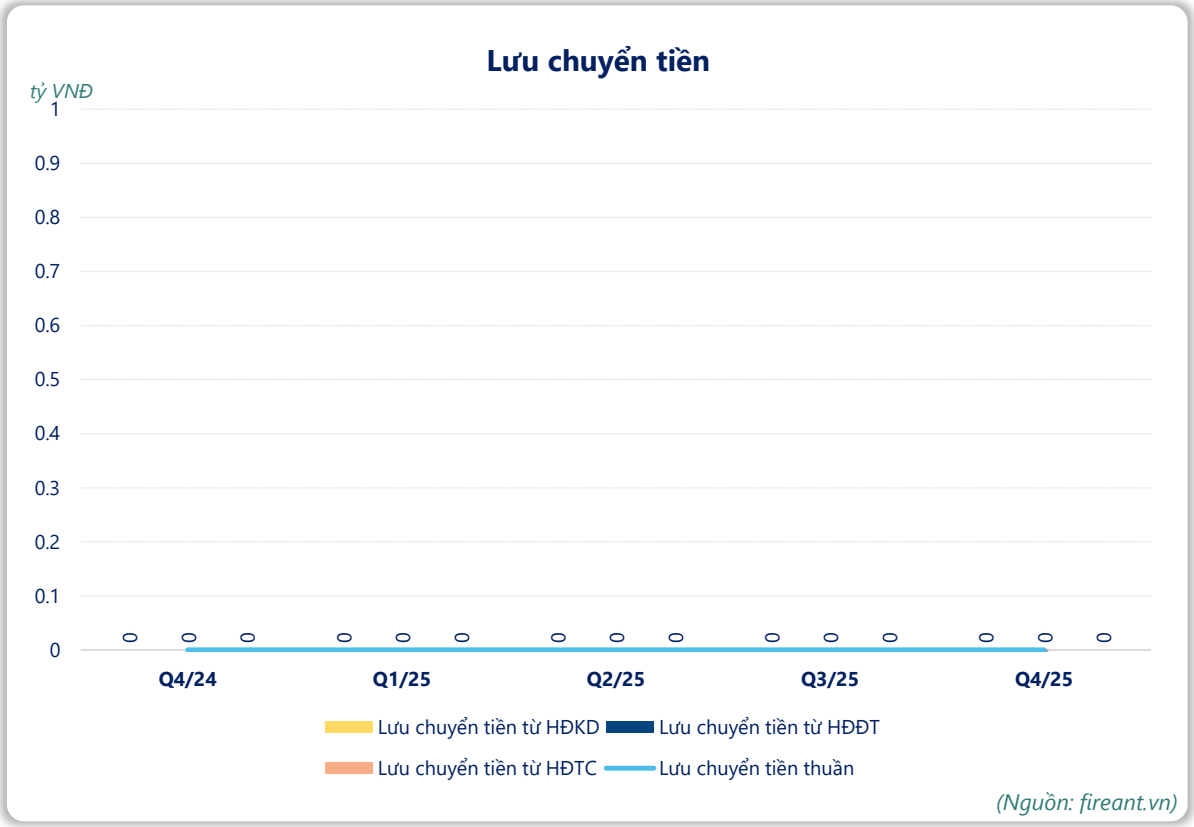


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Khoáng sản Viglacera (UPCOM: VIM)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần				**68.8**	**65.9**	**4.4%**
Giá vốn hàng bán				59.0	55.8	5.7%
Lợi nhuận gộp				9.79	10.1	-2.6%
Doanh thu HĐTC				0.00	0.00	-16.7%
Chi phí TC				0.92	0.72	26.6%
Chi phí lãi vay				0.92	0.72	26.6%
LN trong công ty LKLD				**0**	**0**	
Chi phí bán hàng				1.68	1.40	19.7%
Chi phí QLDN				**6.82**	**6.35**	**7.3%**
LN thuần từ HĐKD				0.38	1.58	-75.7%
Lợi nhuận khác				**1.39**	**-0.01**	**15081%**
LN trước thuế				1.77	1.57	12.8%
Lợi nhuận sau thuế				**1.30**	**0.99**	**30.3%**
LNST của CĐ cty mẹ				**1.30**	**0.99**	**30.3%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)